

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2025/HS-ST

Ngày: 24-4-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH BẮC KẠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Út Lệ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đồng Khánh Hòa

Ông Doanh Thiêm Vân

- **Thư ký phiên tòa:** Bà La Quỳnh Anh - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa:** Ông Nông Thiêm Mẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2025, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2025/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Linh Lê V (Tên gọi khác: Không có), sinh ngày 20/01/1993 tại huyện H, tỉnh Cao Bằng. Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Xóm T, xã B, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Linh Lê T (đã chết) và bà Trần Thị M, sinh năm 1970; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 11/8/2009, bị Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Cao Bằng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường G trong thời hạn 24 tháng.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2024 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh B (Có mặt).

2. Hoàng Tuấn T1 (Tên gọi khác: Không có), sinh ngày 16/11/1991 tại huyện H, tỉnh Cao Bằng. Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Xóm T, xã B, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Tiến S (Hoàng Văn S1), sinh năm 1962 và bà Trần Thị T2, sinh năm 1971; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2024 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh B (Có mặt).

Người bào chữa cho các bị cáo: Ông Sầm Đức T3 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B (Có mặt).

Người chứng kiến: Ông Hoàng Văn P, sinh năm 1975 - Địa chỉ: Thôn K, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 15/12/2024 tổ công tác Công an xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn đang thực hiện nhiệm vụ tuần tra bảo đảm an ninh trật tự tại khu A, xã B, huyện N phát hiện 02 đối tượng nam giới điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA DreamII, BKS 20B1-048.92 di chuyển theo hướng từ khu AB đi Khu C, xã B có biểu hiện nghi vấn liên quan đến tội phạm về ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, đối tượng điều khiển xe mô tô khai nhận là L Lê V, còn người ngồi sau xe mô tô là Hoàng Tuấn T1. T1 tự nguyện giao nộp 01(một) gói chứa chất màu trắng dạng cục và bột được gói bằng hai lớp giấy (trong đó lớp giấy bên ngoài là mảnh giấy hai mặt có chữ, lớp thứ hai là mảnh giấy màu trắng) T1 đang cầm trong lòng bàn tay phải (niêm phong trong phong bì ký hiệu A1). Kiểm tra người T1 phát hiện tại túi áo ngực bên trái áo khoác ngoài đang mặc 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, cũ đã qua sử dụng (niêm phong trong phong bì ký hiệu A2). Tiến hành kiểm tra người V phát hiện tại túi quần đang trước bên trái V đang mặc 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Redmi, cũ đã qua sử dụng (niêm phong trong phong bì ký hiệu A3), kiểm tra xe mô tô do V điều khiển không phát hiện đồ vật, tài liệu gì và tạm giữ xe mô tô BKS 20B1-048.92, ngoài ra không phát hiện thu giữ gì thêm. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đưa người cùng tang vật về trụ sở Công an huyện để làm việc.

Hồi 18 giờ 00 phút cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện N tiến hành mở, đóng niêm phong và cân xác định khối lượng số chất màu trắng dạng cục, bột trong phong bì ký hiệu A1 thu được của Hoàng Tuấn T1 và L1 có tổng khối lượng **0,11g** (không phẩy một một gam) được niêm phong trong phong bì ký hiệu T1 để gửi đi giám định.

Ngày 17/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, tiến hành khám xét chỗ ở và các công trình phụ cận có liên quan của các bị cáo. Kết quả khám xét không phát hiện, thu giữ thêm đồ vật, tài liệu gì.

Tại Kết luận giám định số 06/KL-KTHS ngày 19/12/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong phong bì ký hiệu T1 là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,11g (không phẩy một một gam).

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 15/12/2024, T1 đến nhà V và rủ nhau góp tiền để đi mua ma túy về sử dụng, V đồng ý và V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA DreamII, BKS 20B1-048.92

của V chở T1 đi từ nhà ở Xóm T, xã B, huyện H, tỉnh Cao Bằng xuống đến khu vực xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Trên đường đi, T1 đưa cho V số tiền 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) để V đi mua ma túy. Khi đến thôn K, xã B, V cho T1 xuống xe mô tô ngồi chờ ở cạnh đường, còn V điều khiển xe mô tô đi vào thôn B, xã Đ để tìm mua ma túy. Tại đây V gặp một người đàn ông không quen biết, không rõ địa chỉ, hỏi mua được 01 (một) gói ma túy với giá 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) (trong đó V góp 100.000đ). Khoảng 30 phút sau khi mua được ma túy thì V quay lại chỗ T1 và đưa gói ma túy cho T1, T1 cầm trong lòng bàn tay phải và ngồi sau xe của V đi về. Khi đến Khu A, xã B thì bị tổ công tác Công an xã B bắt quả tang, lập biên bản và đưa người, tang vật cùng phương tiện về trụ sở để làm việc.

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKS-NS, ngày 25 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố các bị cáo Linh Lê V và Hoàng Tuấn T1 về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Linh Lê V và Hoàng Tuấn T1 phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Đề nghị xử lý các bị cáo như sau:

* Về trách nhiệm hình sự:

- Về hình phạt chính: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Linh Lê V T4 15 tháng tù đến 18 tháng tù.

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Hoàng Tuấn T1 từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù.

- Hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy (H) hoàn lại sau khi giám định, giấy gói, phong bì niêm phong, phong bì niêm phong cũ; bao gói cũ. Trả lại 02 điện thoại cho 02 bị cáo; Tịch thu hóa giá sung vào ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô kèm chìa khóa xe.

* Về án phí: Đề miễn án phí cho các bị cáo.

Người bào chữa cho các bị cáo có bản bào chữa nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, về xử lý vật chứng. Đề nghị xử phạt các bị cáo mức hình phạt trong khung hình phạt Kiểm sát viên đề nghị. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

Các bị cáo khai nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố và nhất trí với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, bản bào chữa của người bào chữa; Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa hay khiếu nại gì. LỜI SAU CÙNG CÁC BỊ CÁO XIN GIẢM NHẸ HÌNH PHẠT.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo

Tại phiên tòa, các bị cáo Linh Lê V và Hoàng Tuấn T1 khai nhận: Do nghiện ma túy, với mục đích sử dụng cho bản thân nên ngày 15/12/2024, các bị cáo đã có hành vi cùng tàng trữ trái phép 01 (một) gói nhỏ ma túy (heroin) có tổng khối lượng 0,11g (không phải một gam) và đã bị tổ công tác Công an xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn phát hiện bắt quả tang, tiến hành thu giữ toàn bộ tang vật.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 13 giờ 20 phút, ngày 15/12/2024; Biên bản mở đóng niêm phong, cân xác định khối lượng chất bột màu trắng nghi là chất ma túy và gửi mẫu giám định ngày 15/12/2024; phù hợp với Kết luận giám định số 06/KL-KTHS ngày 19/12/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B; phù hợp với các biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung đối với các bị can và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua tranh luận tại phiên tòa không có mâu thuẫn, không làm phát sinh tình tiết, chứng cứ mới.

Vì vậy, có đầy đủ cơ sở kết luận hành vi của L Lê V và Hoàng Tuấn T1 đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều luật có nội dung:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) Heroine..... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”

[3] Trong vụ án này, các bị cáo là đồng phạm giản đơn. Các bị cáo cùng chung ý chí, mục đích tàng trữ ma túy để sử dụng; Bị cáo T1 góp số tiền 200.000 đồng, bị cáo V đóng góp số tiền 100.000 đồng. Bị cáo V điều khiển xe mô tô của mình chở theo bị cáo T1 đi mua ma túy, trực tiếp đứng ra giao dịch để mua ma túy.

Bị cáo T1 trực tiếp quản lý, cất giữ số ma túy mua được trên người. Do đó, các bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm hình sự trong việc tàng trữ trái phép 0,11g ma túy (Heroin).

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, làm ảnh hưởng đến các chính sách phát triển Kinh tế -Xã hội của Nhà nước, ảnh hưởng đến sức khỏe, gia đình, hơn nữa ma túy cũng là mầm mống, nguyên nhân phát sinh một số tội phạm khác. Do vậy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội và có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội. Viện kiểm sát nhân dân huyện N quyết định truy tố các bị cáo trước Tòa án để xét xử về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng quy định của pháp luật, đúng với diễn biến khách quan của vụ án, không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Các bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, bị cáo Linh Lê V là người sử dụng trái phép chất ma túy đang là đối tượng thuộc diện quản lý của xã về quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo Hoàng Tuấn T1 là người nghi sử dụng trái phép chất ma túy. Các bị cáo thường xuyên bỏ đi khỏi địa phương không thông báo. Thấy rằng các bị cáo không chấp hành chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú, nơi làm việc.

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo Hoàng Tuấn T1 có bố đẻ được Bộ trưởng Bộ Q tặng Bằng khen. Do đó, bị cáo T1 được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét các bị cáo đều là người nghiện ma túy. Bị cáo V có vai trò tích cực hơn trong vụ án. Do vậy, cần xem xét xử lý mức hình phạt với bị cáo Linh Lê Vũ C hơn bị cáo Hoàng Tuấn T1. Đề nghị mức hình phạt của Kiểm sát viên, người bào chữa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không có việc làm, thu nhập ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét áp dụng.

[6] Về xử lý vật chứng trong vụ án

Các vật chứng là số ma túy (H) hoàn lại sau khi giám định, giấy gói, phong bì, phong bì niêm phong cũ, bao gói cũ có trong các phong bì niêm phong ký hiệu T2, T04, T2, V2 xét là vật cấm lưu hành và vật không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

01 điện thoại có trong phong bì niêm phong ký hiệu T1 là điện thoại của bị cáo Hoàng Tuấn T1 không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo T1. 01 điện thoại có trong phong bì niêm phong ký hiệu V1 là điện thoại của bị cáo Linh Lê Vũ K liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo V.

01 xe mô tô kèm chìa khóa xe bị tạm giữ là phương tiện phạm tội và là tài sản hợp pháp của bị cáo Linh Lê Vũ N cần tịch thu hóa giá sung vào ngân sách Nhà nước.

[7] Các vấn đề liên quan trong vụ án: Đối với người đàn ông theo bị cáo V khai nhận được bán ma túy cho bị cáo V, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

[8] Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Do vậy, các bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Linh Lê V và Hoàng Tuấn T1 phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

1.1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Linh Lê Vũ 1 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 15/12/2024.

1.2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Hoàng Tuấn T1 14 (Mười bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 15/12/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 02 (hai) phong bì niêm phong ký hiệu T2.
- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T04.
- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu V2.

2.2. Trả lại cho bị cáo Hoàng Tuấn T1 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu SAMSUNG có trong 01 phong bì niêm phong ký hiệu T1.

2.3. Trả lại cho bị cáo Linh Lê V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu xanh, đen có trong 01 phong bì niêm phong ký hiệu V1.

2.4. Tịch thu hóa giá sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA Dream II, loại xe hai bánh, màu sơn: Nâu, biển số đăng ký 20B1-

048.92, số máy VDEJLIP50FMG-2 002449, số khung VDEPCG022DE002449, xe cũ đã qua sử dụng kèm theo chìa khóa xe.

(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 27/3/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười năm ngày kể từ ngày tuyên án../.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- VKSND tỉnh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Kạn;
- Công an tỉnh Bắc Kạn (PC10);
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Bắc Kạn;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Út Lệ